

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày 24-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Bà Đặng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

NMV, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D (đã chết) và bà E; chưa có vợ con; tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số: 45/2015/HSST ngày 28-9-2015 Tòa án nhân dân huyện C xử phạt NMV 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); Bản án số: 12/2018/HSST ngày 05-02-2018 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt NMV 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); nhân thân: Bản án số: 32/2007/HSST ngày 26-10-2007 Tòa án nhân dân huyện C xử phạt NMV 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Bản án số: 08/2008/HSST ngày 14-5-2008 Tòa án nhân dân huyện An Lão xử phạt NMV 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); tạm giữ ngày 28-5-2020, tạm giam ngày 03-6-2020; có mặt.

- Bị hại: Anh BH, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 83/2B F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh NLQ, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 6, I, quận J, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 23-5-2020 NMV đi xe đạp từ khu vực cầu K, quận L, thành phố Hải Phòng đến khu vực phường G, quận H, thành phố Hải Phòng với mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đi đến số nhà 83/2B F, phường G, quận H phát hiện thấy cửa ra vào ban công tầng 02 mở, đèn trong phòng tắt nên NMV nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát thấy không có người qua lại, NMV trèo lên cổng nhà số 79 đi qua hai mái nhà 79/2B và 81/2B để trèo qua lan can vào bên trong tầng 02 nhà số 83/2B F. Thấy anh BH đang ngủ dưới sàn nhà, bên cạnh có để 02 điện thoại di động Iphone X màu trắng; 01 IPAD Air 2 màu ghi và 01 ví giả da màu nâu. NMV lấy 02 chiếc điện thoại cất vào túi quần bên phải, IPAD cất vào trong người và ví cho vào túi quần đằng sau bên trái. Sau đó NMV đi theo lối cũ ra ngoài lấy xe đạp đến cầu mới M, phường G bỏ ví ra lấy hết tiền và ném chiếc ví cùng giấy tờ xuống sông M. Sau đó NMV đi đến khu vực chùa N chơi điện tử. Khoảng 09 giờ cùng ngày, NMV mang 02 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng; 01 Ipad Air 2 màu ghi đến cửa hàng điện thoại ở số 168 O, quận P, thành phố Hải Phòng bán cho anh NLQ được 7.800.000 đồng. Anh BH phát hiện mất tài sản đã đến Công an phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng trình báo. Ngày 27-5-2020 NMV đến Cơ quan Công an phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 28-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H kết luận: 02 điện thoại đã qua sử dụng Iphone X màu trắng, 64GB, chất lượng còn khoảng 90%, mua tại Nhật Bản, trị giá 19.000.000 đồng; 01 Ipad Air2 màu ghi, 128 GB đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 80% mua tại Nhật Bản, trị giá 7.500.000 đồng. 01 ví da gấp màu nâu đã qua sử dụng không định giá được với lý do không có các thông tin chi tiết để định giá.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKSHB ngày 14-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố NMV về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, bị hại anh BH khai: Tài sản anh bị trộm cắp là 02 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng, 01 Ipad Aire 2 màu ghi trị giá 26.500.000 đồng và số

tiền 2.500.000 đồng, tổng cộng là 29.000.000 đồng. Anh BH yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền trên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh NLQ vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra, anh NLQ khai: Ngày 23-5-2020 anh NLQ đã mua của bị cáo 02 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng, 01 Ipad Aire 2 màu ghi với số tiền 7.800.000 đồng. Ngày 24-5-2020 anh NLQ đã bán 02 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng, 01 Ipad Aire 2 màu ghi cho khách hàng được 8.600.000 đồng nhưng đã nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 800.000 đồng chênh lệch từ việc mua bán 02 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng, 01 Ipad Aire 2.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo NMV về tội Trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NMV mức án từ 48 tháng đến 54 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 29.000.000 đồng. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng anh NLQ đã nộp tại Cơ quan điều tra. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ ngày 23-5-2020 NMV đã có hành vi trèo qua ban công tầng 02 vào phòng ngủ nhà số nhà 83/2B F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng để trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn Trọng Kiêm gồm 02 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng trị giá 19.000.000 đồng, 01 Ipad Aire 2 màu ghi trị giá 7.500.000 đồng và số tiền 2.500.000 đồng trong ví giả da màu nâu. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 29.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội và tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã ra đầu thú và có bố đẻ D là người có công với cách mạng (thương binh hạng 3/4) nên cần xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7.1] Bị cáo đã bốn lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản trong đó có hai tiền án (như phần căn cứ, lý lịch đã nêu) chưa được xóa án tích, nên cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thỏa đáng; buộc bị cáo cách ly xã hội một thời

gian mới đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị hại bị trộm cắp trị giá 29.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên. Xét thấy, số tiền bị cáo chiếm đoạt là tài sản hợp pháp của bị hại nên căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 29.000.000 đồng.

[11] Đối với số tiền 800.000 đồng anh NLQ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Mặc dù khi mua 02 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng, 01 Ipad Aire 2 của bị cáo, anh NLQ không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Nhưng số tiền 800.000 đồng này anh NLQ đã được hưởng lợi là tiền chênh lệch từ việc mua bán tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo NMV 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ 28-5-2020.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo NMV phải bồi thường cho bị hại anh BH số tiền 29.000.000 (Hai mươi chín triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 7596 ngày 17-8-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hữu Hường